

Bản án số:129/2017/HSST

Ngày: 21/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thế Long

2. Ông Trần Đại

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/9/2017 tại nhà văn hóa thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2017/HSST ngày 09/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Đức Đ và bà Nguyễn Thị L

Bị cáo có vợ là Trần Thị Y, sinh năm 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017 đến nay - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Bị cáo Đ bắt đầu sử dụng ma túy khoảng tháng 01 năm 2017. Khoảng 17 giờ ngày 25/5/2017, khi Đ đang ở nhà thì có người đàn ông tên H (sau khi bị bắt Đ biết là Trần Quang H, sinh năm 1982 trú tại thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh) gọi điện đến hỏi mua 300.000đ tiền ma túy đá, Đ đồng ý. Sau đó Đ bắt xe ôm của một người không quen biết sang khu vực dốc C, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 30 đến 35 tuổi, cao khoảng 1,55m. Khi gặp người phụ nữ, Đ hỏi

“Có ma túy đá và ngựa bán không?”, người phụ nữ đó trả lời “Có”. Sau đó Đ đưa cho người phụ nữ đó 300.000đ, người phụ nữ này cầm tiền và đưa lại cho Đ 03 gói nhỏ (trong đó có 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá) và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa một viên nén (ma túy ngựa). Đ cầm lấy 03 gói ma túy đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về quán karaoke Sao Mai ở thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh gặp H để bán ma túy. Đến nơi Đ lên phòng VIP1 gặp H và một người bạn của H tên là Diêm Công C, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây H đưa cho Đ 300.000đ, Đ cầm tiền đút vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi đưa cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, H cầm và đút túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đúng lúc này lực lượng Công an đã bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 729/KLGD-PC54 ngày 25/5/2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 (thu giữ của H) có trọng lượng 0,2029 gam, là ma túy; loại ma túy: Chất Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 (thu giữ của Đ) có trọng lượng 0,1215 gam, là ma túy; loại ma túy: Chất Methamphetamine. 01viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có trọng lượng 0,0927 gam, là ma túy; loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 103/CTr-VKS ngày 08/8/2017 của VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện VKS công bố bản bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, 41 BLHS năm 1999; Điều 76 BLTTHS; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố đã được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của VKS. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/5/2017, tại phòng VIP1 quán karaoke Sao Mai thuộc địa phận thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Y đã phát hiện và

bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi bán trái phép 0,2029 gam Chất Methamphetamine với giá 300.000đ cho Trần Quang H để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của vị đại diện VKS tại phiên toà là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ cho người sử dụng, gây mất trật tự an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nhưng phạm tội nghiêm trọng.

Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX áp dụng điểm p khoản 1, Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo sử dụng ma túy đã lâu, không có tài sản riêng, mục đích mua bán trái phép chất ma túy để kiếm tiền mua ma túy về sử dụng, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có: Hành vi tàng trữ trái phép 0,2142 gam chất Methamphetamine của Nguyễn Văn Đ. Trong quá trình điều tra Đ khai mua số ma túy trên về để sử dụng không bán. Xét thấy số lượng ma túy tàng trữ chưa đủ xử lý hình sự nên Cơ quan Công an huyện Y căn cứ điểm a khoản 2 điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ ra quyết định xử lý vi phạm hành chính với mức phạt tiền 1.500.000đ.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra Đ khai nhận người phụ nữ trên khoảng 30 đến 35 tuổi, cao khoảng 1,55m, Đạo không quen biết, không biết tên tuổi, năm sinh địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với Trần Quang H là người mua ma túy của bị cáo; Quá trình điều tra sau khi lấy lời khai, lời dung sơ hở trong việc trông giữ H đã trốn thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã truy bắt ngay nhưng không bắt được. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh thì được biết ở địa phương không có ai tên Trần Quang H, sinh nm 1982 có lý lịch như đã khai với Cơ quan Công an huyện Y. Vì vậy, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh. Khi nào làm rõ danh tính và bắt giữ được sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với Diêm Công C, sinh năm 1985 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y là bạn hát karaoke cùng với Trần Quang H, anh C và H là bạn bè quen biết ngoài xã hội; Khi được H rủ đi hát, anh C đã đi. Anh C không biết H mua ma túy và cũng không sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không xử lý đối với anh C là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 300.000đ thu giữ từ bị cáo là tiền của đối tượng H dùng vào việc mua ma túy nên cần tịch thu sung công. Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, 41 BLHS năm 1999. Điều 76, 99, 228 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000đ (số tiền đã nộp vào tài khoản số 6949.0.1055128.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong ngày 09/8/2017). Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (đã được giao nhận ngày 09/8/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa